TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2018/QĐST- HNGĐ

H, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST – HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1993;

Bị đơn: Anh Ngọ Văn T - sinh năm 1988.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị H - sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Q S, xã Th S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Thôn S L, xã Đ Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Ngọ Văn T - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q S, xã Th S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Q S, xã Th S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Thôn S L, xã Đ Th, huyện H tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Anh Ngọ Văn T - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q S, xã Th S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Về con chung: Anh Ngọ Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngọ Duy H - sinh ngày 27/7/2011; Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh T đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001424 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Trần Thị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã Th S ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan